

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2021
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Ông Đặng Huy Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *NgU đơn:* Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 5, xã KQ, huyện KT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Zheng JL (Trịnh Quân L), sinh năm 1975; địa chỉ: Số 48, tổ 3 thôn M, thị trấn S, huyện G, tỉnh S; chỗ ở hiện tại: Nhà khách Công ty TNHH L, đường 355, khu TT, phường HĐ, quận DK, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Người phiên dịch: Ông Vũ Huệ G, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 2/58/63 C, phường GV, quận NQ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2021 và bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, ngU đơn là chị Nguyễn Thị U trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, chị Nguyễn Thị U và anh Zheng JL quyết định kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh T, Trung Quốc vào

ngày 10/11/2015 và đã thực hiện việc ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng vào ngày 28/4/2016. Quá trình chung sống, sau khi kết hôn chị U và anh Zheng JL sống tại nhà chị U ở xã KQ, huyện KT, thành phố Hải Phòng, tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân của anh chị gặp nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, phong tục tập quán khác nhau. Anh Zheng JL là người không có trách nhiệm với gia đình và vợ, con; vấn đề tiền bạc, kinh tế của anh Zheng JL chị không được biết và anh Zheng JL cũng không phụ giúp tiền bạc để chị chăm sóc con cái. Anh Zheng JL tạm trú tại Nhà khách Công ty L và rất ít khi về thăm vợ con; anh chị không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, không giao tiếp, không nói chuyện với nhau. Từ cuối năm 2019 đến nay, anh chị tuy sống chung một nhà nhưng mỗi người một phòng và có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn. Từ tháng 4/2021, anh Zheng JL đã thu dọn đồ đạc chuyển lên sống hẳn tại Công ty, không còn quan tâm, liên lạc với vợ con. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình bên ngoại hòa giải nhiều lần nhưng không được. Do đó, chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Zheng JL.

Về con chung: Anh Zheng JL và chị Nguyễn Thị U có 01 con chung tên là Zheng TL, sinh ngày 06/4/2016. Chị U đề nghị Tòa án xem xét, giao cháu TL cho chị U nuôi dưỡng cho đến khi cháu TL trưởng thành. Hiện nay, cháu TL do chị U nuôi dưỡng và chăm sóc, thu nhập hàng tháng của chị U từ 13.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng và được sự giúp đỡ của bố mẹ nên chị U vẫn chăm sóc, dạy dỗ con. Anh Zheng JL trong quá trình chung sống cũng không đóng góp tiền cho chị U để chăm sóc con, nếu giao con cho anh Zheng JL nuôi dưỡng thì anh Zheng JL không biết tiếng Việt, không có nơi ở cố định và không có họ hàng thân thích ở Việt Nam nên điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con không được đầy đủ. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị U không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Zheng JL và chị Nguyễn Thị U không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với ý kiến của anh Zheng JL về việc đưa cho chị số tiền 600.000.000 đồng, chị U thừa nhận có việc chuyển số tiền 300.000.000 đồng vào tài khoản của chị nhưng sau đó, chị U đã rút đổi tiền Việt Nam và đưa lại cho anh Zheng JL, đây không phải là tiền anh Zheng JL đưa cho chị để mua nhà. Còn số tiền 300.000.000 đồng tiền mặt còn lại, anh Zheng JL đưa cho ai để xây nhà chị U hoàn toàn không biết và không nhận số tiền này của anh Zheng JL, đề nghị Tòa án xem xét.

Theo đơn ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Zheng JL trình bày:

Anh Zheng JL và chị Nguyễn Thị U kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại thành phố TĐ, tỉnh TX, Trung Quốc vào ngày 10/11/2015. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn 5, xã KQ, huyện KT, thành phố Hải

Phòng. Quá trình chung sống, anh chị không có mâu thuẫn lớn, chỉ có một số mâu thuẫn nhỏ nhưng chị U không chịu bàn bạc, trao đổi. Từ tháng 5/2021, anh chị đã sống ly thân nhưng vẫn còn tình cảm với nhau; chị U còn tình cảm với anh, chỉ có mâu thuẫn về quan điểm sống và kinh tế. Anh Zheng JL chung sống với chị U 07 năm nay không có vấn đề gì với gia đình chị U. Từ tháng 9/2021 trở về trước, anh Zheng JL vẫn thường gửi tiền để nuôi dưỡng con, từ tháng 9/2021 đến nay, anh Zheng JL không gửi tiền nữa. Trước đây, anh Zheng JL đưa cho chị U 10.000.000 đồng/tháng để chi tiêu, anh có đưa thẻ ngân hàng cho chị U cầm nhưng chị U trả lại, không phải anh không có trách nhiệm. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị U, anh Zheng JL không đồng ý việc ly hôn; bởi lẽ: Vợ chồng bất đồng quan điểm, ly hôn sẽ dẫn đến tổn thương cho người thân trong gia đình, đặc biệt là bố mẹ già và con; gia đình tan nát, con cái sẽ thiếu thốn tình cảm của cha mẹ và không được khỏe mạnh, không thể thành một gia đình hoàn chỉnh. Anh Zheng JL đề nghị chị U xem xét lại việc ly hôn để cha mẹ già đỡ đau khổ, con cái được trưởng thành, có một mái ấm gia đình hạnh phúc.

Về con chung: Anh Zheng JL và chị Nguyễn Thị U có 01 con chung tên là Zheng TL, sinh ngày 05/04/2016. Nếu phải ly hôn, anh Zheng JL đề nghị được nuôi con chung, do chị U đã có 01 người con với chồng trước. Hiện nay, công việc của anh Zheng JL ở Việt Nam khá rảnh rỗi nên có thể đưa con chung đi học; lương của anh hiện nay được khoảng 30.000.000 đồng/tháng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Zheng JL không yêu cầu chị U phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh Zheng JL có đưa cho chị U số tiền 600.000.000 đồng để mua đất, cụ thể: Anh Zheng JL có chuyển vào tài khoản của chị U số tiền 300.000.000 đồng và đưa tiền mặt 300.000.000 đồng (tiền hàng tháng anh Zheng JL đưa cho chị trong quá trình chung sống, mỗi tháng 10.000.000 đồng). Nếu phải ly hôn, chia tài sản thì anh Zheng JL muốn lấy lại số tiền này để cho con chung.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giải quyết vụ án:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị U và anh Zheng JL quyết định kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc vào ngày 10/11/2015 và đã thực hiện việc ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng vào ngày 28/4/2016. **Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, phong tục tập quán khác nhau và mâu thuẫn về tài chính. Đầu năm 2021, mâu thuẫn vợ chồng**

càng trở nên trầm trọng, anh chị đã sống ly thân nên chị U xin được ly hôn với anh Zheng JL. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị U, anh JL đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, việc chị U xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc; vì vậy, đề nghị Tòa án xử cho chị U được ly hôn với anh Zheng JL. Về con chung: Chị U và anh JL có 01 con chung tên là Zheng Trúc Linh, sinh ngày 06/4/2016. Hiện nay, chị U đang nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Khi ly hôn, chị U và anh JL đều đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, con chung của anh chị còn nhỏ, hiện đang do chị U nuôi dưỡng chăm sóc, anh JL ở Việt Nam không có nơi ở cố định, không biết tiếng Việt và không có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con, do đó đề nghị Tòa án giao con là Zheng Trúc Linh cho chị U nuôi dưỡng là hợp lý. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét. Về tài sản chung: Anh Zheng JL trình bày anh có đưa cho chị U 600.000.000 đồng để mua đất, tuy nhiên anh Zheng JL không tiến hành hợp tác nộp các thủ tục để Tòa án thụ lý yêu cầu chia tài sản chung. Vì vậy không xem xét giải quyết yêu cầu về tài sản chung. Yêu cầu chia tài sản chung của anh Zheng JL sẽ được Tòa án xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngU đơn là chị Nguyễn Thị U; cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị U được ly hôn với anh Zheng JL. Về con chung: Giao con chung tên là Zheng TL cho chị U nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, người trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung: Chị U, anh JL không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không giải quyết. Về án phí: Chị U phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị U có đơn xin ly hôn bị đơn là anh Zheng JL có quốc tịch Trung Quốc, hiện đang tạm trú tại Hải Phòng nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị U, bị đơn là anh Zheng JL đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị U và anh Zheng JL kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh TX, Trung Quốc vào ngày 10/11/2015 và đã thực hiện việc ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng vào ngày 28/4/2016, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Sau khi kết hôn, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, phong tục tập quán khác nhau và mâu thuẫn về tài chính, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Mặc dù, anh Zheng JL không đồng ý việc ly hôn nhưng anh thừa nhận giữa vợ chồng anh chị có nảy sinh mâu thuẫn, không thể hòa giải được do hai bên không có sự trao đổi, thống nhất. Như vậy, thể hiện mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị U về việc xin ly hôn với anh Zheng JL, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị U được ly hôn với anh Zheng JL.

[4] Về con chung: Anh Zheng JL và chị Nguyễn Thị U có 01 con chung tên là Zheng TL, sinh ngày 05/04/2016. Anh Zheng JL và chị Nguyễn Thị U đều đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, anh Zheng JL không có nơi ở cố định tại Việt Nam, chỉ đang tạm trú tại Nhà khách của Công ty, không có gia đình, người thân tại Việt Nam và không biết tiếng Việt nên việc nuôi dưỡng, chăm sóc con cái bị hạn chế, không đảm bảo cuộc sống và việc học tập cho con chung. Trong khi đó, chị U có thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng và được gia đình hỗ trợ giúp đỡ chăm sóc con cái nên có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con được tốt hơn, mặt khác hiện nay con Zheng TL đang do chị Nguyễn Thị U nuôi dưỡng và chăm sóc nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu được nuôi con Zheng Trúc Linh của chị U, không chấp nhận việc giao con chung cho anh Zheng JL nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, chị U không yêu cầu anh Zheng JL phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử tạm thời không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị U trình bày anh chị không có tài sản chung, tuy nhiên anh Zheng JL trình bày có đưa cho chị U số tiền 600.000.000 đồng trong quá trình chung sống nên đề nghị chia số tiền này để cho con chung. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã có văn bản thông báo yêu cầu anh Zheng JL làm và nộp đơn yêu cầu giải quyết về tài sản trong vụ án hôn nhân và gia đình để Tòa án làm căn cứ giải quyết nhưng hết thời hạn theo thông báo, anh Zheng JL không làm đơn theo yêu cầu của Tòa án và không nộp đủ tài liệu chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết yêu cầu đòi lại tài sản của anh Zheng JL trong vụ án này. Nếu anh Zheng JL yêu cầu kiện đòi tài sản của anh đã đưa chị Nguyễn Thị U như trình bày trên thì anh Zheng JL phải nộp đơn yêu cầu và các tài liệu

chứng cứ chứng minh đến Tòa án để xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Nguyễn Thị U là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Nguyễn Thị U và anh Zheng JL được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị U, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị U được ly hôn với anh Zheng JL.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Zheng Trúc Linh, sinh ngày 05/4/2016 cho chị Nguyễn Thị U trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị U không yêu cầu, nên tạm thời Tòa án không giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở, người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị U và anh Zheng JL không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị U phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018959 ngày 21/6/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, chị U đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Nguyễn Thị U được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Zheng JL được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện KT, tp Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà